

Số: 771/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) với nội dung chủ yếu sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp theo dõi công tác dân tộc, chuyên trách làm công tác dân tộc; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ cấp cơ sở tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số, gồm 4 nhóm đối tượng sau:

a) Nhóm đối tượng 1

- Thứ trưởng; Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng và tương đương trực tiếp theo dõi công tác dân tộc.

- Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Nhóm đối tượng 2

- Cục trưởng, Vụ trưởng, Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương trực tiếp theo dõi công tác dân tộc.

- Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp huyện); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, thị ủy ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nhóm đối tượng 3

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trực tiếp theo dõi công tác dân tộc.

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc huyện ủy, thành ủy, thị ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Nhóm đối tượng 4

- Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Phạm vi áp dụng

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; kỹ năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 1, nhóm đối tượng 2 của Bộ, ngành trung ương được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc;

- Tối thiểu 60% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của Bộ, ngành trung ương được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 2, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của địa phương được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Đến năm 2025

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức thuộc nhóm đối tượng 1, nhóm đối tượng 2 của Bộ, ngành trung ương được cung cấp tài liệu, thông tin về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc;

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của Bộ, ngành trung ương được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 2, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 của địa phương được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc;

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng chương trình

a) Nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc

- Nhóm đối tượng 1, đối tượng 2: các chuyên đề về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Nhóm đối tượng 3, đối tượng 4: các chuyên đề lý thuyết về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch cuối khóa.

b) Nội dung chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: thực hiện theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

2. Hình thức bồi dưỡng

a) Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc

- Nhóm đối tượng 1: thực hiện lồng ghép với nội dung các chương trình: lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 2

+ Tại các Bộ, ngành trung ương: thực hiện lồng ghép với nội dung các chương trình: lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

+ Tại các địa phương: bồi dưỡng tập trung 03 ngày/năm và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 3: bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 9 chuyên đề tham khảo).

- Nhóm đối tượng 4: bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (6 chuyên đề giảng dạy và 8 chuyên đề tham khảo).

b) Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: bồi dưỡng trực tiếp và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

3. Ủy ban Dân tộc phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 4 nhóm đối tượng theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Tổ chức biên soạn tài liệu

a) Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ biên soạn phần nội dung về kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 1, nhóm đối tượng 2, bảo đảm lồng ghép với các chương trình: lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

Ủy ban Dân tộc chủ trì biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4.

b) Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

5. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ, Trường chính trị các tỉnh, các cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với nhóm đối tượng 2 ở địa phương và nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4.

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số dành cho nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 ở cấp huyện, cấp xã.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên

a) Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, quản lý và có năng lực, phương pháp sư phạm.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên có kinh nghiệm, am hiểu về kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc, công tác dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số.

c) Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về kiến thức dân tộc, công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên.

7. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng

a) Bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

b) Ủy ban Dân tộc tổng hợp nhu cầu, kế hoạch bồi dưỡng của các bộ, ngành và địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Việc bố trí kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Dân tộc

a) Là cơ quan thường trực của Đề án, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc xác định cụ thể các nhóm đối tượng thực hiện bồi dưỡng.

b) Chỉ đạo Học viện Dân tộc thực hiện việc biên soạn tài liệu, tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số theo nội dung Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ quy định cụ thể kết quả bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

đ) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả của Đề án; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

e) Lập kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai các nội dung Đề án theo thẩm quyền.

2. Bộ Nội vụ

a) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc quy định cụ thể kết quả bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

b) Chỉ đạo Học viện Hành chính Quốc gia phối hợp với Học viện Dân tộc tổ chức biên soạn, bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo nội dung Đề án.

3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, bố trí đảm bảo kinh phí để thực hiện Đề án; hướng dẫn cơ chế tài chính để thực hiện Đề án.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc đưa phần kiến thức thực tiễn về công tác dân tộc vào chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, chiến sĩ công tác tại địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc đưa vào chương trình lý luận chính trị phần kiến thức thực tiễn về công tác dân tộc. Phối hợp với Ủy ban Dân tộc trong việc tổ chức biên soạn tài liệu, bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức theo 4 nhóm đối tượng.

6. Các Bộ, ngành trung ương

a) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số theo nội dung Đề án.

b) Báo cáo Ủy ban Dân tộc kết quả thực hiện Đề án.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc cụ thể hóa chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm vùng miền cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 tại địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số, tiếng dân tộc thiểu số theo nội dung Đề án.

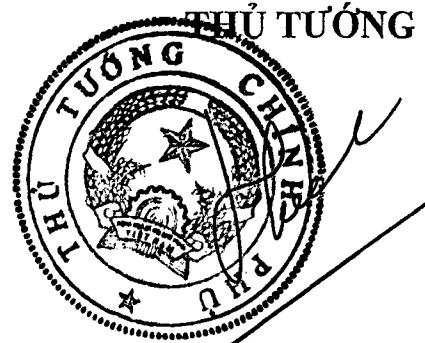
c) Báo cáo Ủy ban Dân tộc kết quả thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KGVX, QHĐP, NC;
- Lưu: VT, TCCV(3b). H.Anh **LD**



Nguyễn Xuân Phúc